

Hưng Yên, ngày 19 tháng 4 năm 2019

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP VIỆT - Ý

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP VIỆT - Ý

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 27/VBHN-VPQH ngày 18/12/2013;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Thép Việt - Ý;
- Căn cứ Biên bản kiểm phiếu ngày 19/4/2019 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Thép Việt - Ý;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Thép Việt - Ý ngày 19/4/2019,

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2018 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019

TT/ No	Chỉ tiêu	Năm 2018		
		Kế hoạch	Kết quả	Tỉ lệ/
1.	Sản xuất (tấn)			
	- Phôi	500.000	361.468	72%
	+ Tự sản xuất	450.000	337.367	75%
	+ Mua ngoài	50.000	24.101	48%
	- Thép/Steel	410.000	366.452	89%
	+ Tự sản xuất	320.000	306.851	96%
	+ Gia công	90.000	59.601	66%
2.	Tiêu thụ (tấn)			
	- Phôi	175.000	37.525	21%
	- Thép	410.000	362.116	88%

TT/ No	Chỉ tiêu	Năm 2018		
		Kế hoạch	Kết quả	Tỉ lệ/
3.	Giá trị SXCN (tỷ đồng)	7.803	5.807	74%
4.	Doanh thu (tỷ đồng)	7.093	5.229	74%
5.	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	90,4	-326,3	
6.	Tỷ lệ chia cổ tức (%)	8%	0%	
7.	Đầu tư (tỷ đồng)	830	23,6	3%
8.	Số lao động bình quân (người)/	881	844	96%

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 được thông qua với các chỉ tiêu chính như sau:

TT/ No	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	Tỷ lệ/ (%)
1.	Sản xuất (tấn)			
	- Phôi	361.468	317.000	115%
	+ Tự sản xuất	337.367	417.000	94%
	+ Mua ngoài	24.101	100.000	415%
	- Thép	366.452	415.000	113%
	+ Tự sản xuất	306.851	315.000	103%
	+ Gia công	59.601	100.000	168%
2.	Tiêu thụ (tấn)			
	- Phôi	37.525	0	0%
	- Thép	362.116	415.000	115%
3.	Giá trị SXCN (tỷ đồng)	5.807	5.348	92%
4.	Doanh thu (tỷ đồng)/	5.229	4.862	93%
	+ Tự sản xuất		3.690	
	+ Gia công		1.172	
5.	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	-326,3	-92,5	
6.	Đầu tư (tỷ đồng)	23,6	73,7	312%
7.	Số lao động bình quân (người)/	844	829	98%

Điều 2. Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018.

Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán Deloitte Việt Nam, bao gồm: Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc; Báo cáo kiểm toán độc lập; Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2018; Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2018 đến ngày 31/12/2018; Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán từ

ngày 01/01/2018 đến ngày 31/12/2018; Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018. Trong đó tóm tắt một số chỉ tiêu tài chính cơ bản như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018
1	Tổng tài sản tại 31/12	2.683.863.149.307
2	Nợ phải trả tại 31/12	1.966.566.292.809
3	Vốn chủ sở hữu tại 31/12	717.296.856.498
4	Doanh thu thuần	5.228.839.031.809
5	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(318.225.975.032)
6	Lợi nhuận trước thuế	(326.252.176.277)
7	Lợi nhuận sau thuế	(326.252.176.277)
8	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(4.419)

Điều 3. Thông qua Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2018 và chương trình công tác năm 2019 của Hội đồng quản trị Công ty

Điều 4. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019 của Ban kiểm soát Công ty

Điều 5. Thông qua nội dung Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty và thay đổi nhiệm kỳ thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát.

(Có Tờ trình chi tiết kèm theo)

Điều 6. Thông qua Báo cáo về việc chi trả lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2018 và phương án trả lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2019

1. Phương án chi trả tiền thù lao HĐQT, BKS

TT	Chức danh	Mức thù lao (đồng/người/tháng)
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	17.000.000
2	Thành viên Hội đồng quản trị	15.000.000
3	Thành viên Ban Kiểm soát	11.500.000

Tiền Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được tạm ứng theo Quý. Mức tiền thù lao này đã bao gồm các khoản chi phí mà thành viên HĐQT, BKS phải trả theo quy định của Pháp luật Việt Nam (Thuế thu nhập cá nhân, bảo hiểm xã hội....).

Khi kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty > 100% kế hoạch thì mức thù lao của Hội đồng quản trị tăng tương ứng và không vượt quá 120%. Khi kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty giảm so với kế hoạch thì mức thù lao của Hội đồng quản trị giảm tương ứng và không thấp hơn 90%.

Đối với thù lao của Ban kiểm soát là mức thù lao cố định không bị ảnh hưởng bởi kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

Khi kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty tốt, có lợi nhuận, Công ty sẽ có chính sách thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát.

2. Phương án chi trả tiền lương của HĐQT, BKS năm 2019

TT	Chức danh	Mức thù lao (VND/người/tháng)
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách	107.000.000
2	Thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách	63.000.000
3	Trưởng ban kiểm soát chuyên trách	52.000.000
4	Thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách	35.000.000

Tiền lương của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được tạm ứng theo tháng. Mức tiền tiền lương này đã bao gồm các khoản chi phí mà thành viên HĐQT, BKS phải trả theo quy định của Pháp luật Việt Nam (Thuế thu nhập cá nhân, bảo hiểm xã hội...).

Khi kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty > 100% kế hoạch thì mức tiền lương của Hội đồng quản trị tăng tương ứng và không vượt quá 120%. Khi kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty giảm so với kế hoạch thì mức tiền lương của Hội đồng quản trị giảm tương ứng và không thấp hơn 90%.

Đối với tiền lương của Ban kiểm soát là mức tiền lương cố định không bị ảnh hưởng bởi kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

Khi kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty tốt, có lợi nhuận, Công ty sẽ có chính sách thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát.

Điều 7. Thông qua tờ trình về việc thay đổi kế hoạch đầu tư dự án năm 2019 và thay đổi mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán chứng khoán ra công chúng năm 2017 (Có Tờ trình chi tiết kèm theo).

Điều 8. Thông qua các hợp đồng giao dịch với các bên liên quan năm 2018

(Có Tờ trình chi tiết kèm theo)

Điều 9. Thông qua danh sách, đề cử ứng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát Công ty, gồm các thành viên sau:

1. Ông Hiroshi Kunimaru đề cử thành viên Hội đồng quản trị
2. Ông Trịnh Khôi Nguyên đề cử thành viên Hội đồng quản trị
3. Ông Vũ Văn Huy đề cử thành viên Ban kiểm soát

Điều 10. Thông qua Quy chế bầu thay thế HĐQT, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019-2024.

Điều 11. Thông qua kết quả kiểm phiếu bầu thay thế thành viên HĐQT, nhiệm kỳ 2019 -2024

T T	HỌ VÀ TÊN	SỐ PHIẾU BẦU	%/CÓ PHẦN CÓ QUYỀN BIỂU QUYẾT THAM DỰ ĐH
1	Ông Hiroshi Kunimaru - Sinh ngày: 21/7/1962 - Số hộ chiếu: TK1750701 do Bộ ngoại giao Nhật Bản cấp ngày 28/4/2010 - Quốc tịch: Nhật Bản - Địa chỉ thường trú: 2-5-2-704 Shofuudai, Tarumi-ku, Kobe, Hyogo, Japan - Chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị	72.246.862	99,40%
2	Ông Trịnh Khôi Nguyên - Sinh ngày: 03/10/1963 - Số hộ chiếu: 011775538 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 18/11/2011 - Quốc tịch: Việt Nam - Địa chỉ thường trú: 129C Nguyễn Trãi, Phường Thượng Đình, Quận Thanh Xuân, Hà Nội Việt Nam - Chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị	70.230.440	96,63%

1. Danh sách trúng cử vào Ban kiểm soát

T T	HỌ VÀ TÊN	SỐ PHIẾU BẦU	%/CÓ PHẦN CÓ QUYỀN BIỂU QUYẾT THAM DỰ ĐH
1	Bà Vũ Văn Huy - Sinh ngày: 20/7/1979 Số CMND: 036079007541 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội Việt Nam cấp ngày 15/02/2019 - Quốc tịch: Việt Nam - Địa chỉ thường trú: TDP 3, phường Xuân Phương, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội - Chức vụ: Thành viên Ban kiểm soát	71.238.651	98,01%%

Điều 12 Thông qua danh sách đơn vị kiểm toán được lựa chọn kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018

Công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 là một trong 05 công ty kiểm toán độc lập sau:

- + Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.
 - + Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
 - + Công ty TNHH KPMG Việt Nam;
 - + Công ty TNHH Pricewaterhouse Coopers;
 - + Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.
- Đại hội ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định việc chọn một trong 05 công

ty kiểm toán độc lập và giao cho Tổng giám đốc ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với công ty kiểm toán độc lập được chọn để thực hiện kiểm toán và soát xét các Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty.

Điều 13. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc có trách nhiệm tổ chức, thực hiện các nội dung của Nghị quyết này theo chức năng hoạt động của mình, phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức, hoạt động của Công ty Cổ phần Thép Việt - Ý.

Nơi nhận:

- Như Điều 13;
- UBCKNN, HOSE, VSD;
- Lưu: TK HDQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



Toshimasa Zako

